

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG
Số: 24/2018/TT-BTNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ cơ bản, đo đạc và bản đồ chuyên ngành; trừ các sản phẩm đo đạc và bản đồ quốc phòng được quy định tại Điều 24 của Luật Đo đạc và bản đồ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ; chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán đo đạc và bản đồ; tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu sản phẩm đo đạc và bản đồ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ* là quá trình giám sát, xác định khối lượng thực hiện, đánh giá chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật; theo đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán đo đạc và bản đồ được phê duyệt và quy định pháp luật khác có liên quan.
2. *Giám sát* là một hoạt động của nội dung kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ để theo dõi tiến độ thực hiện, kiểm tra việc tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật và đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán đo đạc và bản đồ được phê duyệt.
3. *Thẩm định* là việc đánh giá, xác định khối lượng, chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ trên cơ sở hồ sơ kiểm tra chất lượng các cấp; hạng mục công việc, sản phẩm đo đạc và bản đồ đã hoàn thành và tài liệu liên quan khác kèm theo.
4. *Nghiệm thu* là việc xác nhận các hạng mục công việc đã hoàn thành, khối lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ đạt chất lượng trên cơ sở kết quả kiểm tra, thẩm định.
5. *Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ* là việc cơ quan nhà nước xem xét, đánh giá lại chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ trong quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ đã được đánh giá chất lượng bởi các tổ chức đánh giá sự phù hợp hoặc đã được áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng khác của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.
6. *Cơ quan quyết định đầu tư* là cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng vốn đầu tư cho nhiệm vụ đo đạc và bản đồ.
7. *Cơ quan chủ đầu tư* là cơ quan sở hữu vốn hoặc được cơ quan quyết định đầu tư giao quản lý và sử dụng vốn để đầu tư, thực hiện nhiệm vụ đo đạc và bản đồ.
8. *Đơn vị thi công* là tổ chức trong nước, nhà thầu nước ngoài được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ và được chủ đầu tư giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc ký hợp đồng sau khi trúng thầu thực hiện nhiệm vụ đo đạc và bản đồ.

Điều 4. Nguyên tắc kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ

1. Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ phải được tiến hành thường xuyên trong quá trình sản xuất trên cơ sở tiến độ thi công đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, nhiệm vụ được giao.
2. Công tác thẩm định phải được thực hiện độc lập với công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm.
3. Công tác nghiệm thu chỉ được thực hiện trên cơ sở kết quả kiểm tra, thẩm định.
4. Đối với các nhiệm vụ đo đạc và bản đồ có tính chất hợp tác quốc tế, việc kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu thực hiện theo các quy định song phương, đa phương, đề án, dự án được các Bên phê chuẩn. Trường hợp không có quy định cụ thể thì thực hiện theo Thông tư này.

Điều 5. Trách nhiệm kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư
 - a) Đảm bảo chất lượng, khối lượng sản phẩm hoàn thành; tiến độ thực hiện đối với các nhiệm vụ đo đạc và bản đồ được giao;
 - b) Tổ chức thực hiện kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu các sản phẩm đo đạc và bản đồ đối với các nhiệm vụ được giao làm chủ đầu tư;
 - c) Giải quyết những phát sinh, vướng mắc về công nghệ trong quá trình thi công; giải quyết những phát sinh, vướng mắc về định mức kinh tế - kỹ thuật, những phát sinh về khối lượng theo thẩm quyền;
 - d) Báo cáo kịp thời với cơ quan quyết định đầu tư những vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền giải quyết của mình;
 - đ) Quyết định đình chỉ thi công, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ sản phẩm đang thi công không đúng đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán được phê duyệt hoặc các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật và báo cáo bằng văn bản đến cơ quan quyết định đầu tư;
 - e) Lập báo cáo gửi cơ quan quyết định đầu tư về tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao, khối lượng, chất lượng sản phẩm đã hoàn thành trong năm và khi kết thúc đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán.

2. Trách nhiệm của đơn vị thi công

- a) Thực hiện thi công đúng đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán đã được phê duyệt, đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật và các văn bản điều chỉnh của cấp có thẩm quyền (nếu có);
- b) Thực hiện kiểm tra toàn diện và chịu trách nhiệm về tiến độ thi công, khối lượng, chất lượng sản phẩm do đơn vị mình thực hiện. Khi chất lượng sản phẩm chưa đạt yêu cầu, đơn vị thi công phải thực hiện sửa chữa, bổ sung và tự chịu trách nhiệm về kinh phí;
- c) Chịu sự kiểm tra của chủ đầu tư đối với tiến độ thi công, khối lượng, chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ;
- d) Hàng tháng lập báo cáo về khối lượng, tiến độ thực hiện gửi chủ đầu tư;
- đ) Khi có thay đổi về giải pháp công nghệ, khối lượng công việc, tiến độ thi công so với đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán đã được phê duyệt phải báo cáo kịp thời với chủ đầu tư và chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận của chủ đầu tư hoặc cơ quan quyết định đầu tư.

Điều 6. Lập kế hoạch kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ

- 1. Sau khi được giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc ký hợp đồng sau khi trúng thầu, đơn vị thi công phải lập kế hoạch triển khai trong đó nêu rõ tiến độ thi công, tiến độ kiểm tra chất lượng sản phẩm gửi chủ đầu tư để có kế hoạch kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu.
- 2. Trên cơ sở kế hoạch triển khai của đơn vị thi công, chủ đầu tư lập kế hoạch kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu khối lượng, chất lượng sản phẩm phù hợp với tiến độ của đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán đã được phê duyệt, phù hợp với nhiệm vụ được giao hoặc hợp đồng đã ký kết, gửi đơn vị thi công và các đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện.

Điều 7. Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ

1. Kinh phí cho hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ do đơn vị thi công thực hiện được tính trong đơn giá, dự toán được phê duyệt theo quy định của pháp luật có liên quan.
2. Kinh phí cho hoạt động kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu khối lượng, chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ do chủ đầu tư thực hiện được xác định trong tổng dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương II

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Điều 8. Yêu cầu đối với công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ

1. Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ phải được thực hiện từ tổng thể đến chi tiết ở cấp đơn vị thi công và cấp chủ đầu tư.
2. Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu khối lượng, chất lượng sản phẩm được quy định tại khoản 2 Điều 6 của Thông tư này. Quá trình kiểm tra phải tuân thủ theo quy trình sản xuất, sản phẩm của công đoạn trước đạt chất lượng mới được sử dụng cho công đoạn tiếp theo.
3. Công tác giám sát trong quá trình triển khai các đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán đo đạc và bản đồ phải được thực hiện kể từ khi bắt đầu triển khai cho đến khi nghiệm thu, bàn giao sản phẩm để đưa vào khai thác sử dụng đảm bảo chất lượng, hiệu quả.
4. Nội dung, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ phải tuân thủ theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này.

Điều 9. Công tác giám sát

1. Nội dung giám sát bao gồm:
 - a) Giám sát nhân lực, thiết bị của đơn vị thi công sử dụng trong quá trình triển khai;
 - b) Kiểm tra phương tiện đo được sử dụng trong thi công. Phương tiện đo phải được kiểm định, hiệu chuẩn đầy đủ, đúng thời gian theo quy định, đáp ứng độ chính xác